Phẩm Sáu Pháp Quý Trọng

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

37. PHẨM SÁU PHÁP QUÝ TRỌNG1 1. SÁU PHÁP QUÝ TRỌNG2 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Các thầy phải thường nhớ nghĩ đến sáu pháp quý trọng, cần được cung kính, tôn trọng và gìn giữ trong tâm, chớ để quên mất. Là sáu pháp nào? ở dây, này các Tỳ-kheo! Thân hành niệm từ, cả trước mặt lẫn sau lưng,3 đáng kính, đáng quý, chớ để quên mất. Lại nữa, khẩu hành niệm từ, ý hành niệm từ, đáng kính, đáng quý, chớ để quên mất. Lại nữa, khi có được các vật dụng, tài lộc đúng pháp thì nên dùng chung với các vị đồng Phạm hạnh, không nên tham tiếc. Pháp này đáng kính, đáng quý, chớ để quên mất. Lại nữa, giữ gìn các giới cấm không bi mục nát, không bị hư hoại, rất mực trọn vẹn, không để khiếm khuyết, được người trí quý trọng. Lại muốn cho giới này lan tỏa khắp loài người, khiến họ được nếm chung nghĩa vi. Pháp này đáng kính, đáng quý? chớ để quên mất. Lại nữa, chánh kiến Hiền thánh dẫn đến xuất ly. Có chánh kiến như thế và muốn cùng với người đồng Phạm hạnh tu theo pháp này, cũng đáng kính, đáng quý, chớ đê quên mát. Do vậy, này Tỳ-kheo! Có sáu pháp quý trọng đáng kính, đáng quý này, chớ để quên mat. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Thường nên tu hành nghiệp của thân, nghiệp của miệng và nghiệp của ý. Nếu được các vật dụng lợi dưỡng nên nhớ phân chia, không nên khởi tưởng tham đắm.

1 Nguyên tác: Lục trọng phẩm (02. 0125.37. 0708cl0). 2 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tdng.(T.02. 0125.37.1. 0708cll). Tham chiếu: D. 33, Sañgīti Sutta (Kinhphung tụng)} 4 6.Í1 - III. 288; 4 6.12 - III. 289. 3 Như kính thị kỳ hình ():Như ngắm hình trong gương. Tham chiểu: 4 6.12 - III. 289: Āvi ceva raho ca (ở ngay trước mặt và cả nơi kín đáo).

Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

2. THI TRIỂN THẦN THÔNG4 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng đại chúng năm trăm vị Tỳ-kheo ngụ bên suôi A-nậu-đạt,5 hết thảy đều là bậc A-la-hán, chứng đắc Ba minh6 cùng Sáu thần thông, thần túc tự tại, tâm không sợ hãi, chỉ trừ một vị Tỳ-kheo là A-nan. [0709a01] Bấy giờ, Thế Tôn ngồi trên tòa hoa sen vàng, cọng sen bằng bảy báu và năm trăm Tỳ-kheo cũng đêu ngôi trên tòa hoa sen báu. Lúc ây, long vương A-nậu-đạt đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy sát chân rồi đứng sang một bên. Sau khi quán sát khắp Thánh chúng xong, long vương bạch Thế Tôn: -Con quán sát trong chúng, thây chưa đây đủ? vân còn thiêu Tôn giả Xá- lợi-phất. Cúi mong Thế Tôn cho một Tỳ-kheo thỉnh Tôn giả Xá-lợi-phất đến. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đang vá y cũ ở tinh xá Kỳ Hoàn. Thế Tôn bảo Mục-liên: Thầy hãy đến chỗ Xá-lợi-phất và bảo: “Long vương A-nậu-đạt muốn được diện kiến thy.” Mục-liên đáp: -Xin vâng, thưa Thế Tôn! Khi ấy, trong khoảng thời gian như co duỗi cánh tay, Tôn giả Đại Mục-liên đi đến tinh xá Kỳ Hoàn, gặp Tôn giả Xá-lợi-phất và nói: Như Lai dạy: "Long vương A-nậu-đạt muốn

được diện kiến thầy." Xá-lợi-phất đáp: -Tôn giả hãy về trước, tôi sẽ đến sau. Mục-liên nói: -Tất cả Thánh chúng và long vương A-nậu-đạt mong nhớ tôn nhan của Tôn giả, muốn được diện kiến. Mong Tôn giả đi ngay, chớ nên chậm trễ. Xá-lợi-phất đáp: -Tôn giả hãy đến đó trước, tôi sẽ đến sau.

4 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.02. 0125.37.2. 0708c28. 5 A-nậu-đạt ,Anotatta. Xem chú thích 2l, kinh số 9, phẩm 29, tr. 415. 6 Tam đạt .

37. PHẨM SÁU PHÁP QUÝ TRỌNG 585

Mục-liên tiếp lời: Thế nào, Xá-lợi-phất! Trong số những người có thần túc, Tôn giả có khả năng hơn tôi hay sao mà bảo tôi đi trước? Nếu Tôn giả không đi bây giờ, tôi sẽ nắm cánh tay đưa đến bờ suối kia. Khi ấy, Xá-lợi-phất nghĩ: uMục-liên đang tìm cách trêu đùa ta đây?5 Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất tháo dải y Tăng-kỳ-chi7 để xuống đất, bảo Mục-liên: -Nếu thầy la người có thần túc bậc nhất thì hãy nhấc dải y này khỏi mặt đất trước, rồi hãy nắm cánh tay tôi đưa đến suối A-nậu-đạt. Mục-liên liền nghĩ: "Xá-lợi-phất lại đùa cợt ta, muốn thử sức ta chăng? Cớ sao lại tháo dải y đê xuông đát roi nói: 'Hãy nhác nó lên trước, sau đó mới năm cánh tay ta đưa đến bên bờ suối.9,9 Mục-liên lại nghĩ: "Việc này ắt có nguyên nhân, nếu không thì đâu có khổ công như vầyy LÚC ây, Mục-liên liên đuôi tay năm dải y nhác lên, nhưng dải y không mảy may lay động. Khi đó, Mục-liên gắng hết sức để di chuyển dải y nhưng không thể khiến nó lay động. Xá-lợi-phất liền lấy dải y cột vào cành cây Diêm-phù, Tôn giả Mục-liên vận hết sức thần [lực] muốn nhấc dải y lên nhưng không thể lay chuyển. Ngay lúc nhấc dải y, mặt đất cối Diêm-phù-đề rung chuyển mạnh. [0709b03] Khi ấy Xá-lợi-phất liền nghĩ: "Tỳ-kheo Mục-liên có thể khiến cõi Diêm-phù-đề rung chuyển, huống chi dải y này! Ta nên dùng dải y buộc vào hai cõi nước.55 Bay giờ, Mục-liên nhấc lần nữa. Xá-lợi-phất lại cột dải y vào ba cõi nước, r . 7 L J r .L bôn cõi nước, Mục-liên cũng có thê nhác lên như nhác chiêc áo nhẹ. Xá-lợi-phất lại nghĩ: uTỳ-kheo Mục-liên đủ sức nhấc bốn cõi nước cũng chưa là gì cả. Ta sẽ cột dải y này giữa thân núi Tudi." Khi ấy, Mục-liên làm lay động khắp núi Tu-di, chấn động đến cung trời Tứ Thiên Vương và cung trời Ba Mươi Ba. Xá-lợi-phất lại buộc dải y vào một ngàn cõi nước, Mục-liên cũng có thể khiến cho chấn động. Xá-lợi-phất lại buộc dải y vào hai ngàn cõi nước, ba ngàn cõi nước cũng bị Mục-liên làm chấn động. Khi ấy đất trời rung chuyển mạnh, chỉ có chỗ ngồi của Như Lai ở suối A-nậu-đạt là bất động, ví như lực sĩ đùa nghịch với lá cây thì không chút mảy may trở ngại nào. Khi ấy, long vương A-nậu-đạt liền hỏi: -Bạch Thế Tôn, tại sao trời đất bỗng nhiên rung chuyển? Thế Tôn liền nói rõ nguyên nhân. Long vương bạch Phật: Bạch Thế Tôn, thần lực của hai vị này, ai vượt trội hơn?

7 Kiệt-chi còn gọi là Kỳ-chi hoặc Tăng-kỳ-chi một loại áo lót mặc bên trong của người xuất gia.

586 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

FT'-I Á nn _ 2 _ Thê Tôn bao: Thần lực của Tỳ-kheo Xá-lợi-phất là bậc nhất. Long vương thưa: Bạch Thế Tôn, lúc trước, chẳng phải Thế Tôn đã thọ ký cho Tỳ-kheo Mục-liên là vi thần túc bậc nhất, không ai vượt qua hay sao? The Ton bao: Này long

vương! Ông nên biết, có bốn thần túc. Là bốn loại nào? Đó là dục như ý túc, tinh tấn như ý túc, nhất tâm như ý túc và quán như ý túc.8 Này long vương! Đây là năng lực của bốn thần túc. Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào có bốn thần lực này, luôn giữ gìn và hành trì không buông bỏ thì đạt được thần lực bậc nhất. Long vương A-nậu-đạt bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo Mục-liên không đạt được bốn thần lực này ư? The Ton bao: Tỳ-kheo Mục-liên cũng đạt được bốn thần lực này, giữ gìn hành trì không buông bỏ. Tỳ-kheo Mục-liên muôn kéo dài tuôi thọ đên hét kiêp cũng có thê làm được, nhưng chánh định mà Xá-lợi-phất đã nhập thì Tỳ-kheo Mục-liên không biết tên gọi. Khi ấy Tôn giả Xá-lợi-phất lại nghĩ: "Mục-liên có thể di chuyển trong ba ngàn đại thiên cõi nước, khiến côn trùng bi chết không thể kể xiết, nhimg đích thân ta biết thì tòa của Như Lai không thể lay chuyển. Ta nên dùng dây này buộc vào tòa của Như Lai." Bây giờ, Tôn giả Mục-liên lại dùng thân túc nhác dải y lên, nhưng không chút lay động. Mục-liên liền nghĩ: "Thần túc của ta bị suy giảm rồi sao? Ta không the nhác dai y nay len noi! Ta nên đên cho Thê Tôn đê hỏi vê điêu nay. [0709c06] Tôn giả Mục-liên liền buông dải y, vận thần túc đến chỗ Thế Tôn, từ xa đã thấy Xá-lợi-phất ngồi trước đức Như Lai. Thấy vậy, Mục-liên suy nghĩ: "Trong hàng đệ tử của Thế Tôn, thần túc bậc nhất không ai hơn ta, nhưng ta chẳng bằng Xá-lợi-phất sao?" Bấy giờ, Tôn giả Mục-liên thưa: Bạch Thế Tôn, thần túc của con có bị suy giảm không? Vì sao như thế? Con rời tmh xá Kỳ Hoàn trước, Xá-lợi-phất đi sau. Vậy mà Tỳ-kheo Xá-lợi- phất lại đến trước, ngồi trước Như Lai.

8 Tự tạitam-muội thần lực, tinh tấn tam-muoi thần lực, tâm tam-muội thần lực, thí tam-muội thần lực .Tứ thần túc còn gọi là "tứ như ý túE”,
catuiddhipāda là phân thứ 3 trong 37 phẩm trợ đạo. Các pháp này tùy theo năng lực mọng muôn, nô lực, tâm niệm, quán sát mà đạt được định, rồi tùy theo định ấy mà có được các loại thần biến, gọi là 4 tư thần túi?."

37. PHẨM SÁU PHÁP QUÝ TRỌNG 587

Đức Phật bảo - Thần túc của thầy không hề suy gi^m, nhưng pháp thần túc chánh định mà Xá-lợi-phất nhập, thầy không thể biêt. Vì sao như thế? Tỳ-kheo Xá-lợi-phất trí tuệ không giới hạn, tâm được tự tại. Tâm của thầy không bằng Xá-lợi-phất. Tam thần túc của Xá-lợi-phất đã tự tại, nếu tâm của Tỳ-kheo Xá-lợi-phất nghĩ đến điều gì thì luôn tự tại. Tôn giả Đại Mục-liên liền im lặng. Khi ây, long vương A-nậu-đạt thân tâm hoan hỷ, phân khởi tột cùng: - Thần lực của Tỳ-kheo Xá-lợi-phất cao thâm chẳng thể nghĩ bàn, khi nhập chánh định, Tỳ-kheo Mục-liên còn không thể biết tên gọi. Bây giờ, Thê Tôn thuyêt pháp vi diệu cho long vương A-nậu-đạt, sách tấn khiến long vương hoan hỷ. Cũng tại nơi này, Thế Tôn đã thuyết giới cho long vương. Sáng sớm hôm sau, đức Phật cùng chúng Tỳ-kheo trở về thành Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, các Tỳ-kheo bảo nhau: - Thế Tôn đích thân thọ ký rằng: "Trong hàng đệ tử của Ta, người có thần túc bậc nhất là Tỳ-kheo Muc-lien.59 Nhimg hôm nay Tôn giả ấy không thể sánh bằng Xá-lợi-phất. Bấy giờ, các Tỳ-kheo khởi tâm khinh mạn đối với Mục-liên. Thế Tôn liền nghĩ: uCác Tỳ-kheo này sanh tâm khinh mạn đoi với Mục-liên, sẽ chịu tội không thể tính kể.” Ngài bảo Mục-liên: Thầy hãy hiển bày thần lực cho đại chúng nhìn thấy, đừng để đại chúng khởi tâm khinh mạn! Mục-liên đáp: - Xin vâng, bạch Thế Tôn! Bấy

giờ, Mục-liên đảnh lễ sát chân Phật rồi biến mất từ chỗ Như Lai, đi đến phương Đông, cách bảy hằng sa cõi Phật, ở đó có đức Phật hiệu là Kỳ Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Mục-liên mặc y phục thường nhật đến cõi ây, roi đi quanh trên miệng bát. Dân chúng cõi nước đó hình thê rát to lớn. Trông thấy Mục-liên như thế, các Tỳ-kheo liền nói với nhau: Các thầy hãy xem! Con sâu này giống như Sa-môn. Các Tỳ-kheo bắt lại, đem đến chỗ đức Phật, thưa: Bạch đức Thế Tôn! Có một con sâu trông giống Sa-môn. [0710a07] Như Lai Kỳ Quang bảo các Tỳ-kheo: ở phương Tây cách đây bảy hằng sa cõi nước, có đức Phật hiệu là Thích- ca? Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời. Vị này là đệ tử thần túc bậc nhất của Ngài.

37. PHẨM SÁU PHÁP QUÝ TRỌNG 589

Các Tỳ-kheo đáp: - Thưa không, bạch Thế Tôn! -Các thầy muốn trở về cõi Phật kia không? Các Tỳ-kheo đáp: -Chúng con muốn được trở về cõi ấy. Rồi Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo: -Ta sẽ giảng cho các thầy về pháp sáu giới!10 Hãy suy nghĩ thật tường tận! Các Tỳ-kheo đáp: -Xin vâng, thưa Thế Tôn! Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy rồi. Thế Tôn bảo: -Thế nào gọi là pháp sáu giới? Này các Tỳ-kheo nên biết! Con người do sáu giới, hấp thụ tinh khí của cha mẹ mà sanh ra. Những gì là sáu giới? Nghĩa là địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới và thức giới. Như thế, này các Tỳ-kheo, có sáu giới như vậy. Thân người hấp thụ tinh huyết mà sanh ra sáu nhập.11 Những gì là sáu nhập? Nghĩa là nhãn nhập, nhĩ nhập, tỷ nhập, thiệt nhập, thân nhập và ý nhập.1213Như vậy, này các Tỳ-kheo, sáu nhập này nhờ cha mẹ mà có được. Nương nhờ sáu nhập mà có sáu thức thân. Những gì là sáu thức thân? Nếu thức nương nơi mắt thì gọi là nhãn thức thân, và tương tự là nhĩ thức thân, tỷ thức thân, thiệt thức thân, thân thức thân và ý thức thân. Như vậy, này các Tỳ-kheo, đây gọi là sáu thức thân. Tỳ-kheo nào thông hiêu sáu giới, sáu nhập và sáu thức này, có thê vượt qua sáu trời dục giới,13 rồi thọ thân trở lại. Hết tuổi thọ ở đó, sanh trở lại cõi này, thông minh tài cao, dứt sạch phiền não,14 ngay thân hiện tại được vào Niết-bàn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Mục-liên: -Thầy hãy đưa các Tỳ-kheo này trở về cối Phật kia. Mục-liên đáp: - Xin vâng, thưa Thế Tôn! Khi ấy, Mục-liên lại dùng bát chứa năm trăm Tỳ-kheo, nhiễu Phật ba vòng rồi lui ra, trong khoảng thời gian như co duỗi cánh tay, đã đến cõi Phật kia. Sau khi đặt các Tỳ-kheo xuống, Mục-liên đảnh lễ [sát] chân Phật rồi trở về cõi ta-bà15 này.

10 Lục giới còn được gọi là lục đại . 11 Theo Đại trí độ luận T.25. 1509.5.
0100b24: Từ trong danh sắc sanh ra mắt... cho đến sáu căn, gọi là lục nhập M,. _ 12 Nhập .Đại trí độ luận 7L25. 1§O9JO. 0696b 15 giải
thích: Vì làm chỗ nương tựa cho sáu cản nên gọi là lục nhập . 13 Lục
thiên . 14 Kiết sử .Theo Đại trí đô luận F.25. 1509.7. 0110b04, “kiết sử"
là tên gọi khác của t4phiền não?* 15 Nhẫn giới sqhaloKà chỉ cho cõi ta-bà ,nơi cần phải kham nhẫn, vì chúng sanh ở cõi này phải chịu nhiều điều xấu ác.

590 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Bây giờ, các Tỳ-kheo cõi kia nghe sáu giới này roi, liên sạch hét các trân cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: - Trong hàng đệ tử của Ta, vị Thanh

văn có thần túc bậc nhất khó ai sánh kịp, đó là Tỳ-kheo Đại Mục-kiền-liên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

3. VƯỜN NGƯU SƯ TỬ1617 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ trong vườn Sư Tử7 thuộc nước Bạt-kỳ. Khi ấy có năm trăm Tỳ-kheo với oai đức và thần túc như: Hiền giả Xá-lợi- phất, Hiền giả Đại Mục-kiền-liên5 Hiền giả Ca-diếp, Hiền giả Ly-việt, Hiền giả A-nan,... thảy đều vân tập. Vào sáng sớm, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Đại Ca-diếp và Tôn giả A-na-luật đi đến trú xứ của Tôn ẹiả Xá-lợi-phất. Lúc ấy5 Tôn ậiả A-nan từ xa trông thấy ba vị đại Thanh văn đen chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, liền bảo Tôn giả Ly-việt rang: Ba vi đại Thanh văn đang đi đến ngài Xá-lợi-phất, chúng ta cũng nên đến trú xứ của Tôn giả ấy. Vì sao như thế? Vì để được nghe ngài Xá-lợi-phất thuyết giảng pháp vi diệu. Tôn giả Ly-việt đáp: Chúng ta cũng nên làm như thế. Thế rồi, hai Tôn giả Ly-việt vàA-nan đi đến trú xứ của Tôn giả Xá-lợi-phất. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Lành thay, chư Hiền! Xin mời ngoi vào chỗ này. Rồi Tôn giả Xá-lợi-phất bảo A-nan: -Tôi có điều muốn hỏi, ở trong vườn Ngưu Sư Tử thật sự đáng yêu,18 hương trời tự nhiên tỏa khắp muôn phương. Thử hỏi, điều gì khiến cho khu vườn này trở nên đáng yêu như vậy? A-nan đáp: Tỳ-kheo nào nghe nhiều không quen mất, thông đạt nghĩa lý của các pháp, tu hành hạnh thanh tịnh trọn vẹn, đối với những pháp như the luôn đầy

16 Tựa đề đặtthẹonội dung kinh. Tawg.(02. 0125.37.3. 0710c05). Tham chiếu: Ngưu Giác Sa-la lâm kỉnh (T.01. 0026.184. 0726c25); Sanh kinh (T.03. 0154.16. 0080c26); M. 32, Mahāgosiñga Sutta (Đại kinh rừng Sừng Bõ). 17 Còn gọi là Ngiru Sư Tử ()hay Ngưu Giác Sa-la (Gosiñgasālavanadāya), tên một khu rừng ở gần Nādikā, xứ Bạt-kỳ (,Vajjī). 18 Cực vi khoái lạc (ramanīyd)'. Rất mực khả ái.

đủ, không bao giờ thiếu sót, thuyết pháp cho bốn bộ chúng không quên thứ lớp, cũng không thô tháo, không có loạn tưởng. Tỳ-kheo với những đức tánh như thê sẽ khiên cho khu vườn Ngưu Sư Tử trở nên đáng yêu. Tôn giả Xá-lợi-phất bảo Ly-việt: Vừa rồi, Tôn giả A-nan đã trình bày xong quan điểm của mình, nay tôi cũng muốn hỏi thầy về ý nghĩa này: "Điều gì khiến cho khu vườn Ngưu Sư Tử này lại trở nên đáng yêu như thế? Thầy hãy nói thêm về ý nghĩa ấy như thế nào?95 Tôn giả Ly-việt đáp: Tỳ-kheo nào ưa thích nơi nhàn vắng, hành thiền tư duy, tương ưng với chánh quán. Tỳ-kheo với những đức tánh như thế sẽ khiến cho khu vườn Ngxru Sư Tử trở nên đáng yêu. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo A-na-luật: - Mong thầy trình bày ý nghĩa của sự đáng yêu! A-na-luật đáp: Tỳ-kheo có thiên nhãn, mắt thấy thông suốt, quán sát các loại chúng sanh: Người qua đời, kẻ tái sanh; sắc thiện, sắc ác; cõi lành, cối dữ; hoặc đẹp, hoặc xấu, thảy đều biết cả. Hoặc có chúng sanh thân làm ác? miệng nói ác, ý nghĩ ác, chê bai Hiền thánh, sau khi qua đời đọa vào địa ngục. Hoặc có chúng sanh thân làm lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ lành, chẳng chê bai Hiền thánh, giống như có người ngước nhìn không trung, thấy rõ mồn một. Tỳ-kheo có thiên nhãn cũng lại như thế, quán sát cõi nước không hề ngăn ngại. Tỳ-kheo với những đức tánh như thê sẽ khiên cho khu vườn Ngưu Sư Tử trở nên đáng yêu. [0711a05] Tôn giả Xá-lợi-phất nói với ngài Ca-diếp: Đen lượt

Hiền giả trình bày! Chư Hiền đã nói về ý nghĩa của sự đáng yêu như thê. Mong Hiên giả hãy nói tiêp vê điêu này! Tôn giả Ca-diếp đáp: -Tỳ-kheo thực hành hạnh vắng lặng,19 dạy cho người khác thực hành hạnh vắng lặng, khen ngợi công đức của sự nhàn tinh, thân mặc y chắp vá, chỉ dạy cho người khác thực hành hạnh Đầu-đà.20 Tự mình biết đủ, ở nơi nhàn tịnh, dạy bảo cho người khác tu theo hạnh này. Chính mình thành tựu giới dức, thành tựu chánh định, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát tri kiến,21 dạy cho người khác thực hành pháp này, khen ngợi pháp này rồi khuyến hóa, dạy bảo người khác thực hành pháp này, giáo huấn không biết mệt mỏi. Tỳ-kheo với những đức tánh như thế sẽ khiến cho khu vườn Ngưu Sư Tử này đáng yêu không gì sánh bằng.

19 A-luyện-nhã hạnh ,Araññaka: Tu theo hạnh chỉ sống trong rừng, nơi thanh vắng. 20 Đầu-đà ,Dūtañga. Xem chú thích 18, phẩm 4, tr. 34; Tăng.7.02. 0125.4.2. 0557ỒỒ04. 21 Giải thoát kiến tuệ .

592 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Đại Mục-kiền-liên: -Chư Hiền đã nói về ý nghĩa của sự đáng yêu. Mong Tôn giả giảng giải thêm về nghĩa đáng yêu trong vườn Ngưu Sư Tử không gì sánh bằng. Ý thầy muôn nói như thê nào? Mục-liên đáp: ở đây, Tỳ-kheo có thần túc cao thâm, tự tại đối với thần túc ấy. Chư vị có thể biến hóa vô số sự việc không he ngăn ngại, có khả năng phân chia một thân thành vô số thân, hoặc thu nhiếp lại thành một thân, xuyên qua vách đá, ẩn hiện tự tại, như thuyên lướt trên sông, như chim bay trên không chăng lim dâu vét. Ví như bão lửa thiêu đốt rừng thẳm, cũng như mặt trời, mặt trăng chiếu soi cùng khắp, cũng có thể đưa tay chạm đến mặt trời, mặt trăng, cũng có khả năng hóa thân đến cõi Phạm thiên. Tỳ-kheo với những đức tánh như thế sẽ khiến cho khu vườn Ngiru Sư Tử trở nên đáng yêu. Khi ấy Mục-liên nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: -Chúng tôi đã tuần tự trình bày về ý nghĩa như trên. Bây giờ, chúng tôi muốn hỏi Hiền giả Xá-lợi-phất về sự đáng yêu trong vườn Ngưu Sư Tử. Hạng Tỳ-kheo nào sẽ thích hợp để được sống trong khu vườn đó? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Nếu Tỳ-kheo có khả năng hàng phục tâm và tâm của vị đó không thể nào hàng phục được Tỳ-kheo? giả sử Tỳ-kheo ấy muốn an trụ chánh định tức thời vị ấy có thể an trụ chánh định. Vị ấy muốn thành tựu chánh định nhanh hay chậm, liên thành tựu chánh đinh tùy ý. Ví như nhà ông trưởng giả có y phục tót đẹp đựng đầy rương tráp, khi muốn sử dụng loại y phục nào thì lấy theo ý muốn, không hề nghi ngại, việc có thể tùy ý nhập vào chánh đinh nêu trên cũng giống như vậy. Vì Tỳ-kheo có khả năng sai sử tâm, chứ không phải tâm sai sử Tỳ- kheo rồi tùy ý nhập vào chánh định không hề nghi ngại. Như vậy, Tỳ-kheo có

22 Nguyên tác: Tâm năng sử Tỳ-kheo, phi Tỳ-kheo năng sử tâm .Mặc dù cu ngữ này trọng Cao Ly tạng và Gia Hưng tạng đều ghi nhận như vậy, nhưng theo chúng tôi thì đây là sự nhầm lẫn từ truyền bản ban đầu. Bản dịch Việt co sự thay đổi trại tự và kết cấu dựa trên ba cơ sở. Thứ nhất, phần kết của đoạn kinh này đã xác định: Như thị Tỳ-khêo năng sử tâm, phi tâm sử ly-kheo .Thứ hai, Ngưu Giác Sa-ỉa lâm kỉnh, thượng T.01. 0026.184. 0727c28 ghi nhân: Hiền giả

Mục-kiên-liên, cũng vậy, nếu có Tỳkheo tùy ý vận tâm tự tại, không bị lê thuộc tam, vi ẩy nếu muốn an trú chánh định vao iuc nào, thi đều được tùy ý, muốn thành tựu vao buổi sáng thì vị ayjien an trú chánh định và thanh tựu vào buổi sáng; vị ấy nếu muốn an trú chánh định vào buồi trưa, buổi chiều thì vị ấy liền an trú chánh định và thành tựu vào buổi tnra,buỔiclỊiều.J,.:,
í0:Thứ ba, Sanh kinh ,03. 0154.16. 008ÍCÍ5:
Giả sử Tỳ-kheo chê ngự tâm tự tại, không còn bị thân sai khiên, ở nơi thát riêng, clủ trong khoảnh khắc tác ý thể nhập thận định thì dù buổi sáng, buổi trưa hay khi chiêu tôi nhưng vẫn chuyên niệm, định tâm thể nhập thiền định; dù giữa đêm hay cuối đêm nhưng vặn tư chủ trong cảnh giới thiền đinh thường được tự tại không gì ngăn ngại, 0^0 .Phụ chú:
Theo Hiên dương Thảnh giảo luận 7.31. 1602.19. 0575018, "s& hành,, chỉ cho cảnh giới thiền đinh .

khả năng sai sử tâm, chứ không phải tâm sai sử Tỳ-kheo. Tỳ-kheo với đức tánh như thế sẽ thh hợp để sống trong vườn Ngưu Sư Tử. [0711b07] Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo chư Hiền: Chúng ta đã tùy theo sự thông đạt của mình mà trình bày, mỗi người đều có những phương cách để giảng giải rõ ràng về ý nghĩa này. Bây giờ, chúng ta nen đến thưa hỏi đức Thế Tôn: "Tỳ-kheo với những đức tánh thế nào thì sẽ khiến cho khu vườn Ngưu Sư Tử trở nên đáng yOu?" Nếu Thế Tôn có giảng dạy điều gchúng ta sẽ phụng hành?9 Các Tỳ-kheo đáp: -Đúng vậy5 Tôn giả Xá-lợi-phất! Bấy giờ, các đại Thanh văn cùng nhau đến chỗ đức Thế Tôn. Đen nơi, chư vị cúi lạy sát chân Phật rồi ngồi sang một bên. Các đại Thanh văn trình bày đầy đủ nhân duyên ấy với Phật. Nghe xong, đức Thế Tôn dạy: - Lành thay! Thật đúng như lời A-nan nói. Vì sao như thế? Vì Tỳ-kheo A-nan lúc nghe pháp, có khả năng ghi nhớ, thấu hiểu trọn vẹn các pháp, tu hành Phạm hạnh đầy đủ. Đối với các pháp như thế, khéo léo ghi nhớ không quên, cũng không có cái thấy sai lệch, thuyết pháp cho bốn bộ chúng, lời nói không nhầm lẫn, cũng chẳng thô tháo. Thật hoan hỷ thay với những điều mà Tỳ-kheo Ly-việt đã nói! Vì sao như thế? Vì Tỳ-kheo Ly-việt thích ở chỗ nhàn vắng, không ở trong dân chúng đông đúc, thường hành thiền định, chẳng thích tranh cãi, luôn tương ưng với chỉ và quán, sống an nhàn, vắng lặng. Thật hoan hỷ thay với những điều mà Tỳ-kheo A-na-luật đã nói! Vì sao như thế? Vì Tỳ-kheo A-na-luật thiên nhãn bậc nhất. Thầy ấy dùng thiên nhãn quán sát khắp ba ngàn cõi nước, giống như người có mắt ngắm hạt châu trong lòng bàn tay. Tỳ-kheo A-na-luật cũng như thế. Thầy ấy dùng thiên nhãn quán sát khắp ba ngàn đại thiên cõi nước, không chút trở ngại. Thật hoan hỷ thay với những điều mà Tỳ-kheo Đại Ca-diếp đã nói! Vì sao như thế? Vì Tỳ-kheo Đại Ca-diếp thực hành hạnh Đầu-đà? luôn tán thán hạnh an yên nơi thanh vắng, tự mình khất thực, hay khen ngợi công đức khất thực; thân mặc y thô rách, lại thường khen ngợi công đức mặc y thô rách; tự mình biết đủ, lại thường khen ngợi công đức biết đủ; tự mình ở hang núi, lại thường khen ngợi công đức ở hang núi; tự mình thành tựu về giới, thành tựu thiền đinh, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu về giải thoát tri kiến, lại thường khuyên dạy người khác thành tựu năm phần pháp thân này; tự thân có khả năng giáo hóa, lại thường dạy người khác

thực hành pháp này. [0711C03] Lành thay, lành thay! Thật đúng như lời Mục-liên đã nói. Vì sao như thế? Vì Tỳ-kheo Mục-liên có oai lực cao thâm, thần túc bậc nhất, tâm được

tự tại? tâm thầy ấy muốn làm điều gì, đều có khả năng thành tựu; hoặc biến hóa một thân thành vạn ức thân, hoặc thu nhiếp lại thành một thân, xuyên qua vách đá không chút cản trở, ẩn hiện tự tại như thuyền lướt trên mặt nước không hề chướng ngại, như chim bay trong không, chẳng lưu lại dấu vết. Ví như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, tỏa sáng khắp nơi, Tôn giả có năng lực hóa thân đến cõi trời Phạm thiên. Lành thay! Thật đúng như lời Xá-lợi-phất đã nói. Vì sao như thế? Vì Tỳ- kheo Xá-lợi-phất có khả năn^ hàng phục tâm? chứ không phải tâm hàng phục Xá-lợi-phất. Khi thầy ấy muôn nhập chánh định, liền an trú chánh định khônệ chút trở ngại. Ví như trưởng giả có y phục tót đẹp, sử dụng tùy thích không hê ngăn ngại; Tỳ-kheo Xá-lợi-phất cũng như thế, có khả năng hàng phục tâm, chứ không phải tâm hàng phục Xá-lợi-phất? nhập chánh định tùy ý, tất cả đều hiển hiện ngay trước mắt. Lành thay, lành thay! Các Tỳ-kheo! Các thầy đã trình bày theo từng cách khác biệt, nhưng bây giờ hãy lắng nghe Như Lai nói: Vị Tỳ-kheo nào có được sự an lạc khi sống trong vườn Ngưu Sư Tử? Nếu Tỳ-kheo cư ngụ trong thôn xóm, đúng thời, vị ấy âẫp y, ôm bát vào xóm làng khất thực. Khất thực xong, vị ấy trở về nơi cư ngụ, rửa tay, rửa mặt, ngồi kiết-già bên gốc cây, thân tâm ngay thẳng, giữ niệm trước mặt. Tỳ-kheo ấy nghĩ rằng: “Ta sẽ không rời bỏ nơi này, cho đến khi dứt sạch phiền não, thành tựu vô 1.”23 Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy được giải thoát khỏi tâm hữu lậu. Tỳ-kheo với những đức tánh như vậy thì sẽ thích hợp để sống trong vườn Ngưu Sư Tử. Tỳ-kheo thường siêng năng, không chút biêng nhác thì ở đâu cũng được tôn sùng, kính trọng. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. ***

4. SÁU ĐỨC CỦA BỐ THÍ23 24

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc? trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. J

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như Lai sẽ nói về sự chú nguyện có sáu đức, các thầy hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ!

Các Tỳ-kheo đáp:

- Xin vâng, bạch đức Thế Tôn!

23 Vô lậu (anāsavā)'. Dứt sạch phiền não, thanh tịnh giải thoát, không còn trở lại 3 cõi nữa. 24 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(r02. 012537.4. 0711c25). Tham chiếu: A. 6.371III. 336.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo lắng nghe lời Phật dạy. The Tôn bảo: -Những gì gọi là sáu đức? ở đây, người thí chủ, người bố thí25 thành tựu ba pháp. Thế nào gọi là người thí chủ, người bố thí thành tựu ba pháp? Đó là, người thí chủ, người bố thí thành tựu tín căn,

thành tựu giới dức, thành tựu sự nghe. Đó gọi là người thí chủ, người bố thí thành tựu ba pháp. Vật phẩm bố thí cũng thành tựu ba pháp. Là ba pháp nào? Vật phẩm dùng để bố thí thành tựu về màu sắc, thành tựu về mùi vị, thành tựu về hương thơm. Có ba pháp như vậy. Này [các] Tỳ-kheo! Có sáu đức này thì đạt được công đức lớn, tiếng tăm và đức độ vang xa, đạt được phước quả Niết-bàn.26 Thế nên, này các Tỳ-kheo, nếu muốn thành tựu sáu đức này thì nên nhớ bố thí! Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. ỉ y Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. ***

5. NĂM PHÀN PHÁP THÂN27 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn đang thuyết pháp cho đại chúng đông vô số. Khi ấy, có một Tỳ-kheo đang ngồi trong pháp hội, nghĩ rằng: "Ước gì ta được Như Lai dạy bảo riêng pháp nào âỏy Biết tâm của Tỳ-kheo ấy đang nghĩ gì, đức Phật liền bảo các Tỳ-kheo: Nếu có Tỳ-kheo nghĩ rằng: “Mong Như Lai đích thân giáo huấn cho ta." Tỳ-kheo ấy giới hạnh phải thanh tịnh vẹn toàn, không chút cấu nhiễm, thực hành chỉ và quán,28 ưa thích chỗ nhàn vắng. Nếu Tỳ-kheo ấy có tâm muốn tìm câu y phục, thực phàm, r giường đệm, thuôc men thì cũng chỉ vì thành tựu giới dức, thường ở nơi văng vẻ tự tu hành, tương ưng với chỉ và quán. Nếu Tỳ-kheo thường biết đủ, luôn suy niệm về sự vẹn toàn giới đức, ở nơi nhàn vắng tự tu hành, tương ưng với chỉ và quán.

25 Nguyên tác: Thí chủ đàn-việt .Xem chú thích 43, phẩm 32, tr. 489; Tăng.T.02. 0125.32.10. 0680c18. 26 Nguyên tác: Cam l,tên khác của bất tử, Niết-bàn. 27 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.T.02. 0125.37.5. 07l2a09. Tham chiếu: A. 6.2 - m. 280. 28 Nguyên tác: Chỉ quán .Chỉ còn gọi là xa-ma-tha ,samatho. Quán ® còn gọi là t£-ba-xa-na ,vipassanā. Đại Baí-nỉết-bàn kinh, Sư TửHổng Bồ-tảtphẩm , T.Í2. 0375.22.4. 0792c08 định nghĩa: Xa-ma-tha gọi là năng lực diệt ựừ, vì có thể diệt trừ tạt cả phiền não buộc ràng. Lại nữa, xa-ma-tha gọi là năng lực điêu phục, vì có thê điêu phúc các căn xấu ác, bất thiện... Ty-baxa-na gọi la thấy biêt chân chánh, cũng gọi là thấy biết rõ ràng, năng lực thấy biết, thay biết khắp cả, thay biết tuần tự, thấy từng tướng riêng, đo gọi là tuệ.

Nếu Tỳ-kheo muốn bốn bộ chúng, quốc vương, dân chúng và các loài có hình hài trông thấy và hiểu biết mình, vi ấy phải có đầy đủ giới đức. Nếu Tỳ-kheo muốn đạt được tứ thiền, không có tâm hối tiếc, cũng không thay đổi, vị ấy phải thành tựu giới đức. Nếu Tỳ-kheo muốn đạt được bốn thần túc thì giới đức cũng phải đầy đủ. Nếu Tỳ-kheo muốn thành tựu tám môn giải thoát không chướng ngại thì phải vẹn toàn giới đức. Nếu Tỳ-kheo muốn chứng đắc thiên nhĩ, thông suốt hết tiếng cõi trời, loài người thì giới đức cũng phải đay đủ. Nếu Tỳ-kheo muốn biết tâm người khác đang nghĩ gi, các căn đầy đủ hay thiếu sót, vi ấy cũng phải thành tựu vẹn toàn giới đức. Nếu Tỳ-kheo muốn biết rõ tâm ý chúng sanh: Tâm có tham dục, tâm không tham dục; tâm có sân hận, tâm không sân hận; tâm có ngu si, tâm không ngu si, đều biết rõ như thật. Tâm có ái, tâm không [có] ái; tâm có thọ, tâm không có thọ, đều biết rõ như thật. Tâm có tán loạn, tâm không

tán loạn; tâm ganh ghét, tâm không ganh ghét; tâm nhỏ hẹp, tâm không nhỏ hẹp; tâm có giới hạn, tâm không giới hạn; tâm có cảm thọ, tâm không cảm thọ; tâm có chánh định, tâm không có chánh định; tâm có giải thoát, tâm không giải thoát, đều biết rõ như thật. Vị nào muốn được như the thì phải vẹn toàn giới đức. [0712b06] Nếu Tỳ-kheo muốn được vô lượng thần túc, phân chia một thân thành vô số thân, rồi thu nhiếp lại thành một thân, ẩn hiện đều tự tại, hóa thân lên đến cõi Phạm thiên thì vị ấy cần phải đầy đủ giới đức. Nếu Tỳ-kheo muốn nhớ được mọi việc trong vô số kiếp đời trước: Hoặc một đời, hai đời, cho đến ngàn đời, trăm ngàn ức đời, kiếp thành, kiếp hoại, kiếp thành hoại, không thể tính kể: "Ta từng chết ở đây sanh nơi kia, tên đó, họ đó; hoặc chết ở nơi kia, đến sanh nơi cõi này9\ tư nhớ mọi việc trong vô số kiếp như thê thì phải nhớ nghĩ vẹn toàn giới dức, không nghĩ điêu gì khác. Nếu có Tỳ-kheo muốn thành tựu thiên nhãn, quán sát rõ các hạng chúng sanh ở cõi lành, cõi ác; sắc lành, sắc ác; hoặc đẹp hoặc xấu; đều rõ biết như thật. Hoặc có chúng sanh thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, khinh chê Hiền thánh, sau khi qua đời liền bị đọa vào địa ngục. Hoặc lại có chúng sanh thân làm điều thiện, miệng nói lời thiện, ý nghĩ thiện, chẳng phỉ báng Hiền thánh, tâm ý ngay thẳng, sau khi qua đời được sanh vào cõi lành, cõi trời. Vị nào muốn được như thế thì giới đức phải đầy đủ. Lại nữa, nếu Tỳ-kheo với tâm mong muốn đoạn trừ phiền não, thành tựu tâm vô lậu giải thoát, trí tuệ giải thoát, biết rõ như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa?5 Vị ấy cần phải vẹn toàn giới đức, chánh niệm tư duy không hề loạn tưởng, thường ở nơi nhàn vắng.

37. PHẨM SÁU PHÁP QUÝ TRỌNG 597

Này các Tỳ-kheo! cần phải vẹn toàn giới đức, không có các tạp niệm, đầy đủ các oai nghi, lỗi nhỏ còn thường SỢT, huống là lỗi lớn! Tỳ-kheo nào muốn luận đàm với Như Lai thì giới đức phải luôn trọn vẹn. Giới đức đã tròn đầy thì nghe phải đầy đủ, khi nghe đã đầy đủ thì bố thí phải đầy đủ, khi bố thí đã đầy đủ thì trí tuệ phải đầy đủ, giải thoát tri kiến thảy đều đầy đủ. Tỳ-kheo nào đầy đủ thân giới, thân định, thân tuệ, thân giải thoát và thân giải thoát tri kiến, liền được trời, rồng, quỷ thần khi thấy biết đều cúng dường, cung kính, quý trọng, được hàng trời, người phụng thờ. Do vậy, này các Tỳ-kheo! Nên biết, vẹn toàn năm phần pháp thân là ruộng phước của thế gian, không gì vượt hơn đây. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành.29 ***

6. PHÁP SÁM HỐI30 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, Ton gia Xa-lợi-phât đen cho The Ton, cui lạy sát chan roi ngoi sang một bên. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: -Con vừa an cư ở thành Xá-vệ xong, nay con muốn đi du hóa trong nhân gian! The Ton bao: —Nay thật đúng thời! Tôn giả Xá-lợi-phất liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi lạy sát chân Phật rồi lui ra. Tôn giả Xá-lợi-phất rời đi chưa bao lâu, có vị Tỳ-kheo với tâm chê trách đến bạch The Tôn rang: Xá-lợi-phât tranh cãi với các Tỳ-kheo mà không sám hôi, nay lại hành hóa trong nhân gian. Bấy giờ, Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo: Thầy hãy mau truyền lời Ta, bảo Xá-lợi-phất đến đây! Tỳ-kheo đáp: - Xin vâng, bạch Thế Tôn! Đức Phật bảo Tôn giả

Mục-liên và Tôn giả A-nan: -Các thầy hãy mời hết thảy Tỳ-kheo trong từng phòng đến đây. Vì sao như thế? Vì Xá-lợi-phất sẽ nhập chánh đinh, sẽ rống tiêng sư tử trước Như Lai.

29 Bản Hán, hết quyển 29. 30 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(r02. 0125.37.6. 0712c12). Tham chiếu: Sư tử hống kỉnh (T.Ol. 0026.24. 0452Ồ22); A. 9.11 - IV. 373.

598 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Vâng lời Phật dạy, các Tỳ-kheo đều vân tập đến trước Thế Tôn, cúi lạy sát chân roi ngôi sang một bên. Khi ấy, vâng lời Phật dạy, Tỳ-kheo kia đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, thưa: Như Lai muôn gặp Tôn giả. Tôn giả Xá-lợi-phất đến trước đức Thế Tôn, cúi lạy sát chân rồi ngồi sang một bên. Lúc ấy, đức Phật bảo Xá-lợi-phất: Lúc thầy vừa rời khỏi đây, có một Tỳ-kheo xấu tánh đến chỗ Ta, thưa rằng: 66Tỳ-kheo Xá-lợi-phất tranh cãi với các Tỳ-kheo mà không chịu sám hối, lại du hóa trong nhân gian", quả thật có việc đó không? [07l3a02] Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật: Như Lai vốn dĩ biết điều này. Đức Thế Tôn bảo: Ta đã biêt rõ, nhưng đại chúng đang hoài nghi. Do vậy, thây phải tự mình giãi bày đe làm sáng tỏ việc này trước đại chúng. Xá-lợi-phất bạch Phật: Từ khi sanh ra đên nay tuôi đã gân tám mươi, con thường suy nghĩ: "Bản thân chưa từng sát sanh, cũng không nói dối, giả sử trong khi đùa giỡn cũng không nói dối, cũng chưa hề cãi vã với người này người kia. Hoặc giả có lúc tâm không chuyên nhất, mới có thể làm điều này.” Bạch Thế Tôn! Nay tâm con thanh tịnh, cớ sao lại tranh cãi với người có hạnh thanh tịnh? Cũng như mặt đất này, thu nhận hết thảy những vật trong sạch và cả vật dơ bẩn. Dù là phân tiểu nhơ uế đất đều nhận hết, ngay cả máu mủ đờm dãi đất cũng chẳng hề chối bỏ. Tuy vậy, mặt đất này cũng chẳng chê là xấu dơ, cũng chẳng khen là tốt đẹp. Con cũng như vậy, bạch Thê Tôn! Tâm con không lay chuyên, cớ sao lại tranh cãi với người có hạnh thanh tinh roi bỏ đi du hóa? Những ai tâm không chuyên nhất mới hành xử như thế. Nay tâm con ngay thẳng, lẽ nào lại tranh cãi với người có hạnh thanh tịnh rồi bỏ đi du hóa? Cũng như nước có công năng rửa sạch mọi vật tốt đẹp, cũng có thể rửa sạch những vật không tốt, nhimg nước kia cũng chẳng nghĩ rằng: "Ta rửa sạch vật này, không rửa vật này." Con cũng như thế, không nghĩ sai khác. Sao con lại có thể tranh cãi với người có hạnh thanh tịnh rồi bỏ đi du hóa? Ví như bão lửa càn quét rừng tham, không chọn tốt xấu, chẳng chút suy tư. Con cũng như thế, sao lại có tâm tranh cãi với người có hạnh thanh tịnh được? Cũng như chổi quét, không chọn sạch dơ, thảy đều quét sạch, không hề nghĩ ngợi. Giống như con bò không có hai sừng, rất mực hiền lành, chẳng hề hung dữ, dễ dàng chăn dắt, đi đâu tùy ý, không chút trở ngại. Thật vậy, bạch đức Thế Tôn! Tâm con giống như thế, không bao giờ khởi ý niệm làm thương tổn ai, sao con lại có the tranh cãi với người có hạnh thanh tinh rồi bỏ đi du hóa?

37. PHẨM SÁU PHÁP QUÝ TRỌNG 599

9 r Cũng như thiêu nữ dòng dõi hạ tiện31 mặc áo cũ rách, đi xin ăn kháp nơi cũng chẳng bị ai cấm đoán. Con cũng như thế, bạch Thế Tôn! Con không bao giờ có ý niệm ây, sao lại có thê tranh cãi roi bỏ đi xa? Cũng như chảo mỡ rỉ chảy xung quanh, người

có mắt thảy đều thấy rõ mọi chỗ rỉ ra. Con cũng như thế, bạch Thế Tôn! Trong chín lỗ thường rỉ chảy các thứ nhơ uế, sao con có thể tranh cãi với người có hạnh thanh tịnh? Ví như thiếu nữ xuân sắc đoan chánh, lại lấy tử thi buộc vào cổ mình rồi nhơm gớm nó. Bạch đức Thế Tôn! Cũng vậy, con

đấư

Những gì là sáu pháp đọa vào địa ngục? Một là, muốn làm hại người khác. Hai là, rất vui mừng và phấn khích với ý niệm "ta đã khởi tâm làm hại." Ba là, với ý niệm khởi tâm làm hại ấy, lại nghĩ "ta sẽ dạy người kia làm hại kẻ khac?9 Bốn là, đã làm hại người khác rồi, trong lòng vui mừng. Năm là, “ta sẽ được tra hỏi về điều tiếng chẳng thơm này/9 Sáu là, sự việc ấy chưa xảy ra thì ôm lòng buồn lo. Đó gọi là sáu pháp khiến người đọa vào đường ác. Những gì là sáu pháp đưa người đến cõi lành? Nghĩa là thân giới đầy đủ, khẩu giới đầy đủ, ý giới đầy đủ, mạng căn thanh tịnh, không có tâm sát hại và chẳng có tâm ganh ghét. Đó gọi là sáu pháp khiến người được sanh vào cõi lành. Thế nào là tu tập sáu pháp đạt đến Niết-bàn? Nghĩa là tư duy về sáu pháp. Là sáu pháp nào? Thân hành từ, không chút cấu nhiễm. Miệng hành từ, không chút cấu nhiễm. Ý hành từ, không chút cấu nhiễm. Nếu có vật dụng, tài lợi đều phân chia cho mọi người mà không tham tiếc. Giữ gìn giới cấm không sai phạm, được người trí quý mên; giữ gìn trọn vẹn hét thảy giới câm. Phân biệt rõ ràng tất cả các sự thấy biết: Các loại tà kiến, cháĩủi kiến, sự giải thoát của bậc Hiền thánh, có khả năng chấm dứt nguồn gốc khổ đau. Đó gọi là sáu phương pháp đạt đến Niết-bàn. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Các thầy nên tìm cầu phương tiện tu tập theo sáu pháp này. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. [07l3c06] Bấy giờ, Tỳ-kheo kia lại một lần nữa từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Tôn giả Xá-lợi-phất và thưa: -Hôm nay, cho con xin sám hối lần nữa! Con như kẻ ngu si mê muội, không phân biệt được đâu là lẽ thật. Cúi mong Tôn giả Xá-lợi-phất cho con sám hối, con nguyện về sau sẽ không tái phạm. Tôn giả Xá-lợi-phất bảo: -Tôi nhận lời sám hối của thầy! Pháp của Hiền thánh rất mực độ lượng, phải tự sửa đổi những lỗi lầm trong quá khứ, tu tập, hành thiện ở tương lai, chớ có tái phạm. Tỳ-kheo ấy nghe Tôn giả Xá-lợi-phất dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

7. PHÁP TÔI THƯỢNG32

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-dà, thuộc nước

Xá-vệ.

32 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(102. 0125.37.7. 07l3cl2). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.335. 0Ồ92C12).

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ta sẽ giảng về pháp Không, là pháp tối thượng bậc nhất, các thầy hãy suy nghĩ thật ky! Các Tỳ-kheo đáp: - Xin vâng, bạch đức Thế Tôn! Bấy giờ, các Tỳ-kheo vâng lời lắng nghe. Thế Tôn dạy: -Vì sao gọi pháp Không là pháp tối thượng bậc nhất? Như lúc mắt trông thấy thì liền thấy, cũng không biết cái thấy đó

từ đâu đến. Lúc cái thấy diệt thì diệt hẳn, cũng chẳng biết cái thấy đó diệt về đâu, vì chỉ là pháp giả danh,33 do nhân duyên sanh. Thế nào là pháp giả danh, do nhân duyên sanh? Nghĩa là cái này có nên cái kia c6, cái này sanh nên cái kia sanh. Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu nhập, sáu nhập duyên xúc,33 34 xúc duyên thọ,35 thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên tử, tử duyên ưu, bi, khô, não, chẳng thể tính kể. Như thế, do nhân duyên tạo thành một khoi kho đau này. Do cái này không nên cái kia không, cái này diệt nên cái kia diệt. Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì sáu nhập diệt, sáu nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì tử diệt, tử diệt thì ưu, bi, khổ, não thảy đều diệt, hết thảy pháp nhân duyên36 đều diệt. Các pháp về tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng lại như thế. Lúc khởi liền khởi lên, cũng không biết từ đâu đến; lúc diệt thì diệt di, cũng chẳng biết diệt về đâu, chỉ là pháp giả danh. Pháp giả danh chính là, cái này khởi thì cái kia khởi, cái này diệt thì cái kia diệt. Sáu nhập này không có người tạo tác. Do danh sắc nên thành pháp sáu nhập. Sáu nhập cũng chẳng có người tạo tác, do cha mẹ mà hoài thai, cũng là không, do nhân duyên mà có. Do vậy nên gọi là giả danh. Điêu cót yêu là trước phải có sở duyên, sau đó mới khởi sanh tồn tại. Ví như dùi cây lấy lửa, vì trước phải có các duyên, sau đó mới có lửa. Lửa không phải từ cây, cũng không thể lìa cây mà có. Nếu có người chẻ cây tìm lửa thì không bao giờ có được, đều do nhân duyên nhóm họp rồi sau mới có lửa.37 Sáu căn38 này khởi bệnh cũng lại

33 Trừ giả hiệu pháp .Trừ :Chỉ có. Giả hiệu ph:Pháp giả danh. Trừ giả hiệu nhạp nghĩa là pháp giả danh, do nhân duyên hòa hợp tạo thành. Theo Phóng quang Bắt-nhã kinh T.08. 0221718. 0128C28: Phật bảo Tu-bồ-đề?4Tên gọi không thật co, dcTgia danh mà coten, giả danh là ngũ ấm, giả danh là chúng sanh, giả danh là nam, giả danh là nữ..y ,:5 34 Nguyên tác: Cánh lạc . 35 Nguyên tác: Thống Đau đớn. 36 Nguyên tác: Giả hiệu chi ph. 37 Ví dụ "chẻ cây tìm lửa" tương đương với ví dụ trong D. 23, Pāyāsi Sutta {Kỉnh Tệ-tủè. 38 Nguyên tác: Lục tình .

như thế, do hội đủ nhân duyên, sau đó mới sanh bệnh. Khi sáu căn này khởi thì liền khởi, cũng không thấy từ đâu đến. Khi diệt thì liên diệt, cũng chăng thây diệt về đâu, chỉ là pháp giả danh, bởi do cha mẹ gặp gỡ mà có. [0714all] Bấy giờ, đức Thế Tôn liền nói kệ này: Trước tiên thọ bào thai, Dần dần như váng sữa, Rồi lại như khối thịt, Sau mới tượng hình hài. Trước có dâu, c6, gáy, Dần sanh ngón chân, tay, Các chi, xương dan đủ5 Đen tóc? lông, móng, răng. Nêu lúc mẹ ăn uông, Các loại thức ăn ngon, Tinh khí nuôi mạng sông, Nguồn góc của thọ thai. Hình thể đã vẹn toàn, Các căn không thiếu sót, Từ mẹ được sanh ra, Thọ thai khổ như thế.39 Tỳ-kheo nên biết, do nhân duyên nhóm họp mà có thân này. Lại nữa, Tỳ- kheo! Trong thân người có ba trăm sáu mươi đốt xương, chín vạn chín ngàn lỗ chân lông, có năm trăm mạch máu, có năm trăm sợi gân, tám vạn vi trùng. Tỳ-kheo nên biết! Thân sáu nhập có những tai họa như thế.

Tỳ-kheo nên tư duy về tai họa như thế. Ai tạo ra xương cốt này? Ai hợp thành gân mạch này? Ai tạo ra tám vạn vi trùng này? Bấy giờ, Tỳ-kheo tư duy như thế rồi liền đạt hai quả vị, là A-na-hàm hoặc A-la-hán. Khi ấy, Thế Tôn liền nói kệ này: Chư Phật xưa từng dạy, Xương trong thân thể này, Ba trăm sáu mươi đốt, Ta cũng nói như đây. Gân, mạch máu mỗi loại, Nhiều đến số năm trăm, Vi trùng, tám vạn loại, Lông, chín vạn chín ngàn. Quán sát thân như thế, Tỳ-kheo phải siêng năng, Mau chứng đắc La-hán5 Thẳng đến cõi Niết-bàn. Pháp này đều vắng lặng, Do tham thành kẻ si, Bậc trí tâm hoan hỷ, Rõ gốc pháp Không này. Như vậy, này Tỳ-kheo! Đây gọi là pháp Không, là pháp tối thượng bậc nhất, Ta đã giảng nói cho các thầy. Pháp tu hành mà Như Lai đã thuyết giảng, Như Lai đã khởi tâm từ bi thương xót, việc cần làm đã làm xong. Các thầy thường ghi nhớ, tu hành pháp này9 ở nơi nhàn vắng, ngồi thiền tư duy, chớ có biếng nhác. Hôm nay không tu tập5 ngày sau hối tiếc cũng vô ích. Đây là lời giáo huấn của Ta. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bây giờ? các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. ***

39 Tham chiếu: 5. ÌO.I - L 206.

37. PHẨM SÁU PHÁP QUÝ TRỌNG 603

8. PHẠM CHÍ SANH LẬU (l)40 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Phạm chí Sanh Lậu41 đến chỗ Thế Tôn, chào hỏi Ngài rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, Phạm chí bạch Thế Tôn: Thưa Cù-đàm! Hiện tại, dòng dõi Sát-đế-lợi42 muốn cầu điều gì? Có hành nghiệp gì? Theo giao nghĩa nào? Xem điều gì là mục đích? Dòng dõi Bà-lamôn43 muốn cầu điều gì? Có hành nghiệp gì? Theo giáo nghĩa nào? Xem điều gì là mục đích? Hiện tại, quốc vương mong ước điều gì? Có hành nghiệp gì? Theo giáo nghĩa nào? Lấy điều gì làm mục đích? Hiện tại, giặc cướp muốn cầu điều gì? Có hành nghiệp gì? Theo giáo nghĩa nào? Lấy điều gì làm mục đích? Thiếu nữ mong ước điều gì? Có hành nghiệp gì? Nghe giáo lý nào? Lấy điều gì làm mục đích? Bấy giờ, Thế Tôn bảo Phạm chí: Dòng dõi Sát-đế-lợi ưa thích chiến đấu, tranh luận, có rất nhiều kỹ thuật, ưa thích làm việc, khi đã làm thì làm đến cùng, không bao giờ bỏ dở. Phạm chí hỏi: Phạm chí muốn cầu điều gì? The Ton bao: Phạm chí ưa thích chú thuật, phải tạo dựng gia nghiệp, ưa thích nơi nhàn vắng, mong cầu pháp Phạm thiên. Phạm chí lại hỏi: r y e

Quôc vương câu việc gì?

The Ton bao:

Phạm chí nên biết! Quốc vương luôn muốn sở hữu quyền cai trị bờ cõi, thường để tâm vào binh dao, tham đắm tài sản, châu báu.

Phạm chí lại hỏi:

Trộm cướp muôn được điêu gì?

The Ton bao:

Kẻ trộm thì luôn có ý trộm cướp, tâm luôn gian tà, mong muốn cả nhân loại không biết việc mình đã làm.

40Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.37.8. 0714Ồ13). Tham chiếu: Hà dục kỉnh (roi. 0026.149.0660c01)yl. 6.52 - III. 362. 41 Sanh Lậu (Jānussoni). 42 Sát-lợi ():Giai cấp vua chúa, giai cấp thứ 2 trong 4 giai cấp Ấn Độ. 43 Bà-la-môn s PI, Brāhmana): Giai cấp cao nhất trong 4 giai cấp của Ấn Độ xưa.

604 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

[0714c01] Phạm chí lại hỏi: -Người nữ mong muốn điều gì? The Ton bao: Người nữ luôn để ý người nam, tham đắm tài sản, châu báu, tâm luôn vương vấn chuyện nam nữ, lòng ưa phóng khoáng, tự do. Bấy giờ, Phạm chí bạch Thế Tôn: Thật là kỳ diệu! Thật là hiếm có! Thế Tôn biết rõ bấy nhiêu sự việc, như thật không hư dôi. Như vậy, còn Tỳ-kheo mong muôn điêu gì? Ạ rin A *!_ 9 _ The Ton bao: -Giới đức đầy đủ? tâm an trú nơi đạo pháp, chú tâm vào bốn Thánh dế, muốn đạt đến Niết-bàn. Đó là điều mong cầu của Tỳ-kheo. Phạm chí Sanh Lậu bạch Thế Tôn: - Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Hạnh nguyện của Tỳ-kheo không thể thay đổi. Điều này thật như thế. Thưa Cù-đàm! Niết-bàn thật là đáng thích. Nhímg điều Như Lai dạy quả là sâu xa. Ví như người mù được nhìn thấy, người điếc được nghe tiếng, nơi tối tăm thấy được ánh sáng. Những điều Như Lai đã nói hôm nay cũng như thế, không hề sai khác. Nay con bận việc nước nên phải trở về. Thê Tôn bao: Ông cứ tùy ý! Khi ấy, Phạm chí Sanh Lậu liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu Phật ba vòng rồi lui ra. Bấy giờ, Phạm chí Sanh Lậu nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

9. PHẠM CHÍ SANH LÂU (l)44 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Phạm chí Sanh Lậu đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy sát chân rồi ngồi sang một bển/ Khi ấy, Phạm chí bạch Thế Tôn: Trong chúng đây, liệu có Tỳ-kheo nào tu hành Phạm hạnh không chút thiêu sót, tu hành Phạm hạnh luôn thanh tịnh?

44 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(02. 0125.37.9. 0714cl5). Tham chiếu: Methunā Sutta (A. 7.50 - IV. 54).

37. PHẨM SÁU PHÁP QUÝ TRỌNG 605

Đức Thế Tôn bảo: -Nêu có người giữ gìn giới luật ữọn vẹn, không mảy may sai phạm thì được gọi là tu hành Phạm hạnh thanh tịnh. Lại nữa, Phạm chí! Những ai có mắt thấy sắc mà không khởi tưởng dính mắc, không khởi tưởng phân biệt, diệt trừ tưởng xấu ác, xa lìa pháp bất thiện, được nhãn căn trọn vẹn, người như thế được gọi là tu hành Phạm hạnh thanh tịnh. Nếu tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý biết pháp đều không có tưởng phân biệt, không khởi tưởng nhớ nghĩ, tu hành Phạm hạnh thanh tịnh, ý căn được trọn vẹn, người tu hành Phạm hạnh như thế không có thiếu sót. Phạm chí lại bạch Phật: Những người nào không tu hành Phạm hạnh? Không vẹn toàn hạnh thanh tịnh? Đức Thế Tôn bảo: r 9

Nêu người ưa thích tụ tập thì gọi là chăng phải Phạm hạnh. Phạm chí bạch Phật: -Những ai được xem là thiêu sót, tu hành không trọn vẹn? The Ton bao: -Những ai tiếp xúc với người nữ, hoặc đụng chạm tay chân, ấp ủ trong lòng không nguôi. Những người như thế, này Phạm chí, gọi là người tu hành không trọn vẹn, bị dâm dục gây khổ

não, liên hệ với dâm dục, sân hận và ngu si. [0715a02] Lại nữa, này Phạm chí! Hoặc có người bỡn cợt, lân la qua lại với người nữ, người như thế, này Phạm chí, là người tu hành không trọn vẹn, bị dâm dục, sân hận và ngu si gây khổ não, nên Phạm hạnh chẳng thể đầy đủ để tu hành hạnh thanh tịnh. Lại nữa, này Phạm chí! Những ai nhìn ngắm người nữ một cách đắm đuối bằng đôi mắt nhiễm ô? liền khởi tâm dâm dục, sân hận và ngu si, sanh khởi các vọng niệm, tán loạn. Những người như thế, này Phạm chí, gọi là Phạm hạnh không thanh tinh, không thể tu hành hạnh thanh tịnh. Lại nữa, này Phạm chí! Hoặc có người thoáng nghe văng văng, hoặc nghe tiếng khóc, hoặc nghe tiếng cười, liền khởi tâm dâm dục, sân hận, ngu si, khởi các vọng niệm, tán loạn. Những người như thế, này Phạm chí, gọi là không thanh tịnh tu hành Phạm hạnh, liên hệ với dâm dục, sân hận và ngu si thì Phạm hạnh không the trọn vẹn. Lại nữa, này Phạm chí! Nếu có người gặp qua một cô gái, sau đó lại khởi lòng tơ tưởng, nhớ lại khuôn mặt của cô gái ấy. Lúc ở nơi vắng vẻ, khởi tâm dâm dục, sân hận, ngu si, liên hệ với hạnh xấu. Này Phạm chí! Người như thế chẳng thể tu hành Phạm hạnh.

606 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Khi ấy, Phạm chí Sanh Lậu bạch Thế Tôn: Thật là kỳ diệu! Thật là hiếm có! Sa-môn Cù-đàm biết rõ về Phạm hạnh và cũng biêt điêu gì chăng phải Phạm hạnh, biêt Phạm hạnh bị thiêu sót, cũng biết Phạm hạnh trọn vẹn. Vì sao như thế? Con cũng đang nghĩ như vầy: "Nếu những ai xúc chạm tay chân với nữ giới, khởi các loạn tưởng, con liền suy nghĩ: 'Hạnh của người này chẳng thanh tịnh, liên hệ với dâm dục, sân hận và ngu si.'" Cảm thọ vui sướng nhất của họ là người nữ. Điều thỏa mãn nhất của họ là khi hai người nhìn nhau. Người nữ hoặc nói, hoặc cười, hoặc năm chéo áo người nam, hoặc cùng nhau nói chuyện rồi nắm lấy chéo áo người nam. Khi ấy, con liền nghĩ: uCả thảy sáu hạng người vừa nêu đều làm hạnh không thanh tịnh.” , r Hôm nay, Như Lai đã dạy pháp thật sâu xa. Ví như người mù được măt sáng, người mê tìm thấy đường, người ngu nghe được đạo, người có mắt được thấy sắc. Như Lai thuyết pháp cũng như thế. Nay con xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng. Từ nay về sau con không sát sanh nữa, cúi mong Thế Tôn r nhận con làm iru-bà-tăc. Bấy giờ, Phạm chí nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

10. NI-KIỀN TỬ TÁT-GIÁ45 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng năm trâm vị đại Tỳ-kheo ngụ tại khu rừng ngoại thành Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, Tôn giả Mã Sư46 đến giờ đắp y, ôm bát vào thành khất thực. Khi ấy, trông thấy Tôn giả Mã Sư từ xa đi đến, Ni-kiền tử Tát-giá47 liền hỏi: Thây của ông giảng thuyêt những nghĩa lý gì? Giáo huân những gì? Dạy bảo hàng đệ tử bằng pháp gì? [0715b04] Tôn giả Mã Sư đáp: Này Phạm-chí! sắc là vô thường. Có vô thường tức là khổ. Khổ tức là vô ngã. Vô ngã tức là không. Pháp không nghĩa là cái này không phải của tôi,48

Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tảng.(T.02. 0125.37.10. 0715a28). Tham chiếu/ Tạp.(7.02. 0099.110. 0035al7); M. 35, Cũlasaccaka Sutta (Tiểu kinh Saccakà). 46 Mã Sư (,Assaji) còn được dịch là Mã Thắng (). 47 Tát-giá Ni-kiền tử (,Niganthaputta Saccaka). 48 Bỉ bất ngã hữu (netam mama). Bỉ ()trong trường hợp này được hiểu như một chỉ thị đại từ nói chung. Cau trúc tương tự gồm c trong Phan

biệt lục giới kỉnh (r.01. 0026.162. 0690c17); A-lế-ừa kỉnh (roi. 0026.200. 0764c17); trong kinh so l, phẩm 31 tr 437 trong tập này; Tg.(roi 0125.31.1. 0665c23); kinh so ló, phàm 35, tr. 560; Tăng.(7.02. 0125.35.10. 0702b22); kinh số 10, phẩm 37, tr. 606; Tằng. (r.02. 0125.37.10. 0715b08). '

37. PHẨM SÁU PHÁP QUÝ TRỌNG 607

Đó là điều người trí đã học. Thọ/0 tưởng, hành, tôi không thuộc về cái này.4950 thức đều vô thường. Năm thủ uẩn này là vô thường. Vô thường tức là khổ. Khổ tức là vô ngã. Vô ngã tức là không. Không nghĩa là cái này không phải của tôi, tôi không thuộc về cái này. Thầy của ta dạy bảo những nghĩa lý như thế, giảng thuyết cho các đệ tử nghĩa lý như thế. Đó là những điều ông muốn biết. Khi ấy, Ni-kiền tử dùng hai tay bịt tai lại, thốt lên: Thôi, thôi, Mã Sư! Tôi không thích nghe những lời này. Nếu Sa-môn Cù-đàm có dạy như vậy, tôi thật lòng chẳng muốn nghe. Vì sao như thế? Theo nghĩa của tôi thì sắc là thường còn, nghĩa của Sa-môn ấy là vô thường. Hôm nào đó, tôi sẽ gặp Sa-môn Cù-đàm để cùng biện luận, sẽ trừ sạch tâm điên đảo của Sa-môn Cù-đàm. Bấy giờ, trong thành Tỳ-xá-ly có năm trăm đồng tử tụ tập một chỗ cùng nhau bàn luận. Ni-kiền tử đến chỗ năm trăm đồng tử, bảo rằng: Các người hãy cùng ta đến chỗ Sa-môn Cù-đàm. Vì sao như thế? Ta muốn tranh luận cùng Sa-môn kia, khiến ông ấy thấy được đạo chân chánh. Sa-môn nói sắc là vô thường, nhưng theo nghĩa của ta, sắc là thường. Ví như lực sĩ tay năm lây con dê lông dài, roi dân đi kháp nơi tùy ý, không gì trở ngại. Ta cũng như thê, nêu cùng tranh luận nghĩa lý với Sa-mon kia, tùy thời cơ buông hay bat đối với ta không chút trở ngại. Ví như con voi mạnh mẽ, hung tợn có sáu ngà, vui đùa ở trong núi sâu, không hề chướng ngại. Ta cũng như thế, cùng tranh luận với Sa-môn ấy không chút khó khăn. Ví như hai người đàn ông lực lưỡng bắt giữ một kẻ yếu ớt, đặt nướng trên lửa, tùy ý xoay trở không gì trở ngại. Ta cùng ông ấy tranh luận nghĩa lý cũng không chút khó khăn. Trong lý luận của ta, voi còn có thể bị hại huống chi là người. Ta có khả năng khiến voi chạy bon hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, đối với người thì ăn thua gì? Ngay cả những vật vô tình như kèo cột trong giảng đường này, ta còn có thể khiến cho di chuyển, huống hồ hai người cung tranh luận, dễ gì thắng được ta? Ta sẽ khiến ông ấy trào máu miệng mà chết. [0715c02] Trong số đó, có một đồng tử nói: -Ni-kiền tử không có khả năng tranh luận với Sa-môn, chỉ e Sa-môn Cù- đàm sẽ biện luận lại Ni-kiền tử mà thôi. Hoặc đồng tử khác lại nói: Sa-môn không thể biện luận với Ni-kiền tử, chỉ Ni-kiền tử mới có đủ khả năng biện luận cùng Sa-môn. Khi ấy, Ni-kiền tử liền nghĩ rằng: “Giả sử những luận thuyết của Sa-môn Cù-đàm đã nói, đúng như lời Tỳ-kheo Mã Sư thì đủ cho ta đối đáp. Nêu có những luận nghĩa khác, cứ nghe xong sẽ biêt each?9

49 Ngã phi bỉ hữu ,nesohamastni. 50 Nguyên tác: Thống .

608 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Thế rồi, Ni-kiền tử liền dẫn năm trăm đồng tử tuần tự trước sau, cùng đến chỗ Thế Tôn, chào hỏi xong rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, Ni-kiền tử hỏi đức Thế Tôn: Này Cù-đàm! Giáo lý của ông là gì? Ông dạy giáo lý gì cho các đệ tử? Đức Phật bảo Ni-kiền

tử: -Ta đã giảng nói: sắc là vô thường. Có vô thường tức có khổ. Có khổ tức vô ngã. Vô ngã tức là không. Không nghĩa là cái này không phải của toi, tôi không thuộc về cái này. Năm thủ uẩn thọ, tưởng, hành và thức thảy đều vô thường. Vô thường tức là khổ. Khổ tức là vô ngã. Vô ngã tức là không. Không nghĩa là cái này không phải sở hữu của ta, ta không phải sở hữu của cái này. Giáo lý Ta đã giảng nói, nghĩa lý như thế. Ni-kiền tử đáp: -Tôi không thích nghe nghĩa lý này. Vì sao như thế? Vì theo nghĩa tôi hiểu, sắc là thường. Thê Tôn bảo: -Ông hãy giữ tâm ý chuyên nhất, tư duy về diệu lý thật kỹ rồi hãy nói. Ni-kiền tử đáp: -Tôi cho răng sác là thường. Năm trăm đông tử này cũng hiên như thê. Thế Tôn lặp lại: -Ông bảo rằng sắc là thường. Năm trăm đồng tử này cũng hiểu như vậy? Roi The Ton noi tiêp: Hôm nay, chỉ một mình ông đến tranh biện, cớ sao lại dẫn theo năm trăm người kia? Ni-kiền tử đáp: -Tôi cho rằng sắc là thường. Sa-môn muốn biện luận thế nào? The Ton bao: -Ta nói: Sắc là vô thường, sắc cũng là vô ngã. Do giả hợp nên có sắc này, nó không thật có, không chắc chắn, ví như nắm tuyết, là pháp hủy diệt, là pháp biến đoi. Lúc nãy, ông cho rằng sắc là thường. Ta hỏi lại ông, hãy trả lời tùy ý. Thê nào, này Ni-kiên tử! Chuyên Luân Thánh vương được tự tại nơi cõi nước của mình không? Đại vương ấy có quyền thả người không đáng được thả, bắt trói người không đáng bị bắt, có được như thế không? [0716a02] Ni-kiền tử đáp: Thánh vương này có năng lực tự tại như thế, có thể giết người không đáng giết, có thể trói người chẳng đáng trói.

37. PHẨM SÁU PHÁP QUÝ TRỌNG 609

rTnl A rin /\ The Ton bao: -Thế nào, Ni-kiền tử! Chuyển Luân Thánh vương có bị già không? Tóc sẽ bạc, mặt nhăn, áo quần dơ bẩn hay không? Khi ấy, Ni-kiền tử im lặng không trả lời. Thế Tôn hỏi lại hai, ba lần. Ông ta cũng hai, ba phen im lặng chẳng đáp. Khi ấy, Lực sĩ Kim Cang Mật Tích tay cầm chày kim cang ở trên hư không, bảo: -Nếu ông không trả lời câu hỏi này thì ta sẽ đập đầu ông vỡ thành bảy mảnh ngay trước Như Lai. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Ni-kiền tử: Ong hãy nhìn lên không trung xem! Lúc ấy, Ni-kiền tử ngước nhìn lên hư không, thấy Lực sĩ Kim Cang Mật Tích, lại nghe giữa hư không có tiếng nói: "Nếu ông không trả lời câu hỏi của Như Lai, ta sẽ đập vỡ đầu ông thành bảy mảnh Nghe thấy rồi, Ni-kiền tử vô cùng kinh hãi, toàn thân sởn gai ốc liền bạch Thế Tôn: -Cúi mong Cù-đàm hãy cứu giúp cho! Ngài hãy hỏi lại, tôi sẽ trả lời. The Ton bao: Thế nào, Ni-kiền tử! Chuyển Luân Thánh vương có bị già không? Có bị tóc bạc, răng rụng, da chùng, mặt nhăn hay không? Ni-kiền tử đáp: -Sa-môn Cù-đàm! Tuy Ngài nói như vậy nhưng theo nghĩa lý của tôi, sắc là thường còn. Thê Tôn bảo: -Ông hãy suy nghĩ thật kỹ rồi sau hãy trả lời. Nghĩa lý ông nói trước và sau chẳng hề ăn nhập với nhau. Ta chỉ hỏi ông, Chuyển Luân Thánh vương có bị già không? Có bị tóc bạc, răng rụng, da chùng, mặt nhăn hay không? Ni-kiền tử đáp: Chuyển Luân Thánh vương sẽ bị già. The Ton bao: -Chuyển Luân Thánh vương luôn được tự tại ở cõi nước của mình, nhưng tại sao không thể đẩy lùi được già, đẩy lùi được bệnh, đẩy lùi được chết? Hay cho rằng ta không thể già, bệnh, chết; ta là thường hằng? Muốn cho thường hằng, nghĩa này đúng không? Ni-kiền tử im lặng không đáp, buồn rầu, lo lắng, lặng thinh không hé nửa lời. Bấy giờ, toàn thân Ni-kiền tử vã mồ hôi, thấm ướt y phục, ướt sũng chỗ ngồi, thấm ướt mặt đất. The Ton bao: Ni-kiền tử! Ông ở trong đại chúng rống lên tiếng

sư tử: "Này các đồng tử! Hãy cùng ta đến chỗ Cù-đàm để cùng tranh luận, ta sẽ hàng phục ông ta như

bắt dê lông dài, dắt đi khắp nơi tùy y, không hề trở ngại. Cũng như voi lớn vào vùng nước sâu, đi lại tùy ý? không hề lo sợ. Như hai người đàn ông lực lưỡng bắt một người yếu ớt đem nướng trên lửa, xoay trở tùy thích." Ông cũng đã nói: uKhả năng tranh luận của ta có thể đánh bại voi chúa. Nếu ta cùng tranh luận với những vật vô tình như cột kèo, cây cỏ, ta có the khiến chúng cúi đau khuất phục, cũng có thể khiến chúng toát mồ hôi nách.,, [0716b04] Bấy giờ, Thế Tôn vén ba y lên, chỉ cho Ni-kiền tử: Hãy nhìn xem! Như Lai chẳng có tí mồ hôi nào. Còn ông thì ngược lại, mồ hôi ướt sũng, thậm chí thấm xuống đất. Ni-kiền tử lẳng lặng, chẳng nói năng gì. Bấy giờ, trong chúng đó có đồng tử tên Đầu-ma.51 Đồng tử ấy liền bạch Thế Tôn: Con có một ví dụ tương đương52 với việc đang diễn ra và muốn được trình bày! The Ton bao: -Ông hãy nói xem! Đồng tử Đầu-ma bạch Phật: Ví như cách làng xóm không xa, có ao tắm tốt đẹp, nhưng ao tắm ấy có trùng nhiêu chân. Dân chúng trong thôn, già, trẻ, trai, gái đêu đên ao tăm vớt trùng lên, thay nhau lây gạch, đá đập nát chân của nó. Trùng muôn trở lại hô nước thì cũng không bao giờ được. Ni-kiền tử này cũng như thế, ban đầu hung hăng muốn tranh luận cùng Như Lai với tâm xấu ác, bảo thủ, ngạo mạn. Như Lai đã diệt hết không sót mảy may nào. Ni-kiền tử này không bao giờ dám đến tranh luận với Như Lai thêm một lần nào nữa. Bây giờ, Ni-kiên tử bảo đông tử Đâu-ma răng: -Ngươi thật ngu si, không phân biệt được đúng sai, ta không tranh luận với ngươi, ta chỉ tranh luận với Sa-môn Cù-đàm mà thôi. Thế rồi, Ni-kiền tử bạch Phật: Tôi chỉ hỏi về nghĩa lý, xin Ngài lặp lại cho! The Tôn bao: Thế nào, này Ni-kiền tử! Chuyển Luân Thánh vương muốn già, bệnh, chết không đến với mình có được chăng? Vị Thánh Đại vương kia thật sự có được toại nguyện không? Ni-kiền tử đáp: Thật sự không được toại nguyện. -Muôn cho có sác này, muôn cho không có sác này, có được chăng?

51 Đầu-ma Dummukha. 52 Kham nhậm .Theo Diệu Pháp Liên Hoa kỉnh từ điển "kham nhậm,, có nghĩa tương đương: Tự chứng Niết-bàn, không gì sánh b3ng .

Ni-kiền tử đáp: -Không thể được, thưa Cù-đàm! The Ton bao: Thế nào, Ni-kiền tử! sắc là thường hay vô thường? Sắc là vô thường. Nêu là vô thường, chính là pháp biến đổi. Ông có thấy cái này là của ta, ta là sở hữu của cái này chăng? Không phải thế, thưa Cù-đàm! -Thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường? Là vô thường. Đã là vô thường, tức là pháp biến đổi. Ông thấy pháp đó là thật có chăng? Thưa không! -Năm thủ uẩn này là thường hay vô thường? Là vô thường. -Đã là vô thường, tức là pháp biến đổi. Ông có thấy pháp đó là thật có chăng? -Thưa không! Thế nào, này Ni-kiền tử! Ông đã cho là thường, như vậy không trái với nghĩa lý này sao? [0716c05] Khi ấy, Ni-kiền tử bạch Phật: Con thật là mê muội, không phân biệt được pháp chân thật nên mới khởi tâm muốn tranh luận với Cù-đàm? cho rằng sắc là thường. Ví như

loài mãnh thú sư tử, xa thây người đên bông sợ hãi hay sao? Không bao giờ có việc ây! Hôm nay, Như Lai cũng như thế, không chút mảy may sợ hãi. Nay con cuồng dại, mê mờ, không rõ nghĩa lý sâu xa, mới dám xúc phạm, phiền nhiễu đến Nẹài. Những điều Sa-môn Cù-đàm dạy quả là sâu xa, ví như người mù được mát sáng, người điêc được nghe tiêng, người mê được thây đường, người không có mắt được thấy sắc. Sa-môn Cù-đàm cũng như thế. Ngài dùng vô số phương tiện để thuyết pháp cho con. Nay con xin quy y Sa-môn Cù-đàm, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo. Từ nay về sau, con xin trọn đời làm ưu-bà-tắc, không sát sanh nữa. Cúi mong Cù-đàm và chúng Tỳ-kheo nhận lời thỉnh của con. Con muốn cúng dường cơm trưa đến Phật và Tỳ-kheo-tăng. Bấy giờ, Thế Tôn yên lặng nhận lời. Thấy đức Thế Tôn đã nhận lời thỉnh, Ni-kiền tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy nhiễu quanh Phật ba vòng, cúi lạy sát chân rồi đi. Lúc ấy, ỗnệ ta đến chỗ của các đồng tử ở thành Tỳ-xá-ly. Đen nơi, ông bảo các đồng tử rang: Các ngươi định cung cấp cho ta những vật dụng gì thì nên cung cấp ngay bây giờ, chớ để chậm trễ. Ta đã thỉnh Sa-môn Cù-đàm và chúng Tỳ-kheo thọ thực vào ngày mai.

Khi ây? các đông tử cùng nhau săm sửa đủ các loại thực phàm đem đên cho ông ta. Ngay đêm hôm đó, Ni-kiền tử bày biện đủ loại thực phẩm hảo hạng, trâi r \ r tọa cụ tót đẹp, roi đên bạch Phật: -Bây giờ là đúng thời, cúi mong Ngài chiêu cô! Đen giờ, Thế Tôn đắp y, ôm bát cung chúng Tỳ-kheo đi vào thành Tỳ-xá-ly, đến nhà Ni-kiền tử. Đen nơi, Ngài liền an tọa. Chúng Tỳ-kheo cũng ngồi theo thứ lớp. Thấy Phật và chúng Tỳ-kheo đã ngồi yên, Ni-kiền tử liền tự tay dâng thực phẩm. Khi thấy Phật và chúng Tỳ-kheo dùng bữa xong và đã rửa tay, ông liên lây một ghê nhỏ đên ngôi trước Như Lai, muôn được nghe pháp. Bấy giờ, Thế Tôn tuần tự thuyết giảng giáo pháp vi diệu cho ông ta. Ngài giảng về bố thí, ve trì giới, ve sanh thiên, dục là nhơ uế, dâm dục là hạnh không trong sạch, giải thoát là an vui. Lúc ấy, thấy Ni-kien tử tâm ý đã khai mở, Thế Tôn liền thuyết giảng tường tận cho ông ta về khổ, tập, diệt và đạo, theo pháp của chư Phật, Thế Tôn thường thuyết. Khi đó, ngay tại chỗ ngồi của mình, Ni-kiền tử liền dứt sạch các trần cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh. [0717a05] Thế Tôn liền nói kệ này:53 Cúng tế, lửa trên hết, Kinh thu, tụng đứng đầu, Loài người, vua quý nhất, Biên là nguồn muôn sông. A

Giữa ánh sáng trăng, sao, Mặt trời rực rỡ nhát, Trên dưới và bon phương, Khắp hết thảy vạn vật. Cõi trời cùng loài người, Phật, bậc tôn quý nhất, Ai muốn cầu phước đức, Phụng Phật là tối thượng.54 Bấy giờ, đức Thế Tôn nói kệ xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đi ra. Lúc đó, năm trăm đệ tử của Ni-kiên tử nghe thây mình được Phật giáo hóa, liên bảo nhau răng: -Sao đại sư của chúng ta lại tôn thờ Cù-đàm làm thầy? Rồi họ cùng nhau ra khỏi thành Tỳ-xá-ly? đứng chờ ở giữa đường. Lúc ấy, Ni-kiền tử đi đến chỗ Phật nghe pháp. Thế Tôn liền thuyết pháp cho Ni-kiền tử, sách tấn khiến cho ông hoan hỷ. Nghe pháp xong, Ni-kiền tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Phật rồi lui ra. Thấy thầy của mình đến từ xa, đệ tử của Ni-kiền tử liền bảo nhau: -Đệ tử của Sa-môn Cù-đàm đang trên đường đi đến! Chúng ta hãy dùng dá, ngói ném chết ông ta.

53 Bài kệ này có nội dung tương đương ở Kinh thừa sự Như Lai, số 5, phẩm 34, tr. 535 trong tập này; Tang.n2. 0125.341 0694cl3 54 Tam Phật vi tối thượng .Tam

Phật Sambuddhā: Bậc Chánh Giác.

37. PHẨM SÁU PHÁP QUÝ TRỌNG 613

Nghe Ni-kiền tử bị đệ tử giết, các đồng tử liền đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy sát chân rồi ngồi xuống một bên. Các đồng tử bạch Thế Tôn: -Ni-kiền tử đã được Như Lai giáo hóa, bây giờ bị đệ tử giết chết rồi. Nay đã qua đời, vậy ông ấy sanh về chốn nào? The Ton bao: Ông ấy là người có phước đức, đầy đủ pháp bốn Thánh đế, đã diệt ba kiết sử, thành tựu quả vị Tu-dà-hoàn, chắc chắn đã dứt sạch nguồn gốc khổ đau. Hôm nay qua đời, ông ấy được sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba. Khi được diện kiến Phật Di-lặc rồi, ông ấy dứt sạch nguồn gốc khổ đau. Nghĩa này như vậy, nên ghi nhớ mà tu hành. Bấy giờ, các đồng tử bạch Thế Tôn: Thật là kỳ lạ! Thật là vi diệu! Ni-kiền tử này đến chỗ Thế Tôn đòi tranh luận, rồi bị chính sự tranh luận của mình trói buộc và nhận sự giáo hóa của Như Lai. Hễ người nào gặp được Như Lai thì không bao giờ uổng phí. Ví như có người vào biên lây châu báu thì chác chăn sẽ lây được, không bao giờ vê tay không. Điều này cũng như thế, nếu chúng sanh nào đến chỗ Thế Tôn thì sẽ được pháp bảo, chăng bao giờ vê tay không. [0717b04] Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp vi diệu cho các đồng tử, khiến họ hoan hỷ. Các đồng tử nghe Phật thuyết pháp xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Phật ba vòng, cúi lạy sát chân rồi lui ra. Bấy giờ, các đồng tử nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.55

55 Bản Hán, hết quyển 30.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.